

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM CNTT

BẢNG THÔNG KÊ THIẾT BỊ

Stt	Mã số	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư
1	04801.00.030000.028	Máy chủ HP ProLiant DL380 G6
2	04801.02.030000.001	Máy chủ
3	04801.02.030000.002	Máy chủ
4	04801.02.030000.003	Máy chủ
5	04801.02.030000.004	Máy chủ
6	04801.02.030000.005	Máy chủ
7	04801.02.030000.006	Máy chủ
8	04801.02.030000.007	Máy chủ
9	04801.02.030000.008	Máy chủ
10	04801.02.030000.009	Máy chủ
11	04801.02.030000.184	Máy chủ IBM 3650M3
12	04801.02.030000.185	Máy chủ IBM 3650M3
13	04801.02.030000.186	Máy chủ IBM 3650M3
14	04803.01.031001.009	Hệ thống máy chủ (ảo hóa thành các máy chủ ứng dụng: Web, DNS ..., máy chủ CSDL) Dell PowerEdge
15	04805.01.031000.002	Máy chủ CSDL Dell™ PowerEdge™ R630 Rack Mount Server - 18451H2 - 2017
16	04805.01.031000.003	Máy chủ Web Dell™ Power Edge™ R630 Rack Mount Server - 17Y61H2 - 2017
17	04805.01.031000.004	Máy chủ Web Dell™ Power Edge™ R630 Rack Mount Server - 17XB1H2 - 2017
18	04805.01.031000.005	Máy chủ CacheDell™ Power Edge™ R630 Rack Mount Server - 18W71H2 - 2017
19	04805.01.031000.020	Máy chủ Rack 2U Lenovo Think System SR650 - GDQP2017
20	04805.01.031000.021	Máy chủ Rack 2U Lenovo Think System SR650 - GDQP2017
21	04805.01.031000.022	Máy chủ Rack 4U Lenovo Think System x3850X5 - GDQP2017
22	04805.01.031001.001	Máy chủ Application-Dell PowerEdge R730 Server 2016
23	04808.01.031000.001	Máy chủ Rack 2U Lenovo Think System SR650 - GDQP2017

Trung tâm CNTT
P.Giám đốc

ThS. Lương Hồng Phong

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM CNTT

BẢNG THỐNG KÊ THIẾT BỊ

Stt	Mã số	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư	Ngày nhập
1	00101.07.030000.002	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	31/12/2019
2	00401.01.030605.138	Máy chiếu Maxell MC	11/12/2019
3	00403.01.030603.001	Máy chiếu gắn Hitachi CP - AW3005EF	26/06/2017
4	00403.01.030603.002	Máy chiếu gắn Hitachi CP - AW3005EF	26/06/2017
5	00501.00.030000.014	Máy chiếu HITACHI; CP X268A	01/01/2007
6	00501.00.030000.025	Máy chiếu Sony VPL-FX35	01/01/2012
7	00501.01.030603.110	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-CLC-2018	20/08/2018
8	00501.01.030603.131	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	25/01/2019
9	00501.01.030603.132	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	25/01/2019
10	00501.01.030603.133	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	25/01/2019
11	00501.02.030000.002	Máy chiếu đa năng Optoma EX-612	01/01/2012
12	00501.04.030000.057	Máy chiếu Sony VPL-FX35	01/01/2012
13	00501.04.030000.215	Máy chiếu đa năng Mitsubishi	01/01/2012
14	00501.04.030000.216	Máy chiếu vật thể	01/01/2012
15	00501.09.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	16/01/2019
16	00501.09.030000.002	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	16/01/2019
17	00901.00.030000.009	Máy chiếu Projector- Sanyo PLC-XU35	01/01/2003
18	00902.10.030000.002	Máy chiếu gắn SONY VPL SW620	31/12/2014
19	01101.01.030603.072	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	23/05/2018
20	01201.01.030603.054	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	11/04/2019
21	01401.02.030000.004	Máy chiếu đa năng Sony VPL-CX120	01/01/2012
22	01402.00.030000.026	Máy chiếu slide (ELMO- Model: 253)	01/01/2005
23	01503.00.030101.041	Máy chiếu vật thể Julong	28/12/2012
24	01503.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Phòng Lab 203	01/12/2017
25	01504.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Phòng Lab 204	01/12/2017
26	01504.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Phòng Lab 204	01/12/2017
27	01505.00.030101.005	Máy chiếu Optoma FW556	29/12/2012
28	01505.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Phòng Lab 202	01/12/2017
29	01505.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Phòng Lab 202	01/12/2017
30	01505.01.030603.045	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	18/03/2019

31	01506.01.030603.155	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	09/12/2019
32	01507.07.030000.042	Máy chiếu Sony VPL - CX235	01/01/2014
33	01508.03.030000.006	Máy chiếu NEC M311	19/11/2015
34	01509.01.030603.001	Máy chiếu gần Hitachi CP-AW3005EF	10/11/2017
35	01509.01.030603.002	Máy chiếu gần Hitachi CP-AW3005EF	10/11/2017
36	01509.01.030603.003	Máy chiếu gần Hitachi CP-AW3005EF	10/11/2017
37	02101.01.030603.072	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	01/08/2019
38	02203.06.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
39	02208.06.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
40	02208.06.030000.002	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
41	02217.01.030604.001	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	02/01/2017
42	02801.07.030000.002	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	18/09/2014
43	02901.00.030000.288	Máy chiếu đa năng NEC NP-P501XG	19/11/2014
44	02901.00.030000.315	Máy chiếu Hitachi CPX328	30/09/2017
45	02901.00.030000.316	Máy chiếu HITACHI 2500 ANSI LUMENS	30/09/2017
46	02901.00.030601.019	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
47	02901.00.030601.020	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
48	02901.00.030601.021	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
49	02901.00.030601.022	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
50	02901.00.030601.023	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
51	02901.00.030601.024	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
52	02901.00.030601.025	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
53	02901.00.030601.026	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
54	02901.00.030601.027	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
55	02901.00.030601.028	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
56	02901.00.030601.029	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
57	02901.00.030601.030	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
58	02901.00.030601.031	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
59	02901.00.030601.032	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
60	02901.00.030601.033	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
61	02901.00.030601.034	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
62	02901.00.030601.035	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
63	02901.00.030601.049	Máy chiếu Optoma EW610STi	30/09/2017
64	02901.01.030603.005	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
65	02901.01.030603.006	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
66	02901.01.030603.007	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
67	02901.01.030603.008	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019

68	02901.01.030603.009	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
69	02901.01.030603.010	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
70	02901.01.030603.011	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
71	02901.01.030603.012	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
72	02901.01.030603.013	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
73	02901.01.030603.014	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
74	02901.01.030603.015	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
75	02901.01.030603.016	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
76	02901.01.030603.017	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
77	02901.01.030603.018	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
78	02901.01.030603.019	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
79	02901.01.030603.020	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	23/01/2019
80	02901.01.030605.141	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
81	02901.01.030605.142	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
82	02901.01.030605.143	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
83	02901.01.030605.144	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
84	02901.01.030605.145	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
85	02901.01.030605.146	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
86	02901.01.030605.147	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
87	02901.01.030605.148	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
88	02901.01.030605.149	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
89	02901.01.030605.150	Máy chiếu Maxell MC	13/12/2019
90	02901.06.030000.032	Máy chiếu Epson W18	31/12/2015
91	02901.06.030000.033	Máy chiếu Epson W18	31/12/2015
92	02901.06.030000.034	Máy chiếu Epson W18	31/12/2015
93	02901.06.030000.035	Máy chiếu Epson W18	31/12/2015
94	02901.06.030000.036	Máy chiếu Epson W18	31/12/2015
95	02901.06.030000.037	Máy chiếu Epson W18	31/12/2015
96	02901.06.030000.038	Máy chiếu Sony VPL CX 326	31/12/2015
97	02901.06.030000.039	Máy chiếu Sony VPL CX 326	31/12/2015
98	02901.06.030000.040	Máy chiếu Sony VPL CX 326	31/12/2015
99	02901.06.030000.041	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
100	02901.06.030000.042	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
101	02901.06.030000.043	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
102	02901.06.030000.044	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
103	02901.06.030000.045	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
104	02901.06.030000.046	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015

105	02901.06.030000.047	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
106	02901.06.030000.048	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
107	02901.06.030000.049	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
108	02901.06.030000.050	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
109	02901.06.030000.051	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
110	02901.06.030000.052	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
111	02901.06.030000.053	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
112	02901.06.030000.054	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
113	02901.06.030000.055	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
114	02901.06.030000.056	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
115	02901.06.030000.057	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
116	02901.06.030000.058	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
117	02901.06.030000.059	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
118	02901.06.030000.060	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
119	02901.06.030000.061	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
120	02901.06.030000.062	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
121	02901.06.030000.063	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
122	02901.06.030000.064	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
123	02901.06.030000.065	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
124	02901.06.030000.066	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
125	02901.06.030000.067	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
126	02901.06.030000.068	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
127	02901.06.030000.069	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
128	02901.06.030000.070	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
129	02901.06.030000.071	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
130	02901.06.030000.072	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
131	02901.06.030000.073	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
132	02901.06.030000.074	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
133	02901.06.030000.075	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
134	02901.06.030000.076	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
135	02901.06.030000.077	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
136	02901.06.030000.078	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
137	02901.06.030000.079	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
138	02901.06.030000.080	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
139	02901.06.030000.081	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
140	02901.06.030000.082	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
141	02901.06.030000.083	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015

142	02901.06.030000.084	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
143	02901.06.030000.085	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
144	02901.06.030000.086	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
145	02901.06.030000.087	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
146	02901.06.030000.088	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
147	02901.06.030000.089	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
148	02901.06.030000.090	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
149	02901.06.030000.091	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
150	02901.06.030000.092	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
151	02901.06.030000.093	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
152	02901.06.030000.094	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
153	02901.06.030000.095	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
154	02901.06.030000.096	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
155	02901.06.030000.097	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
156	02901.06.030000.098	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
157	02901.06.030000.099	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
158	02901.06.030000.101	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	31/12/2015
159	02906.10.030000.006	Máy chiếu Sony VPL CX235	30/06/2019
160	02907.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
161	02907.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
162	02907.01.030603.003	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
163	02907.01.030603.004	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
164	02907.01.030603.005	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
165	02907.01.030603.006	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
166	02907.01.030603.007	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
167	02907.01.030603.008	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
168	02907.01.030603.009	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
169	02907.01.030603.010	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
170	02907.01.030603.011	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	30/06/2017
171	02907.01.030603.012	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
172	02907.01.030603.013	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
173	02907.01.030603.014	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
174	02907.01.030603.015	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
175	02907.01.030603.016	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
176	02907.01.030603.017	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
177	02907.01.030603.018	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
178	02907.01.030603.019	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017

179	02907.01.030603.020	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
180	02907.01.030603.021	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
181	02907.01.030603.022	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
182	02907.01.030603.023	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
183	02907.01.030603.024	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
184	02907.01.030603.025	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	30/06/2017
185	02907.01.030603.060	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
186	02907.01.030603.061	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
187	02907.01.030603.062	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
188	02907.01.030603.063	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
189	02907.01.030603.064	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
190	02907.01.030603.065	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
191	02907.01.030603.066	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
192	02907.01.030603.067	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
193	02907.01.030603.068	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
194	02907.01.030603.069	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
195	02907.01.030603.070	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
196	02907.01.030603.071	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
197	02907.01.030603.072	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
198	02907.01.030603.073	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
199	02907.01.030603.074	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
200	02907.01.030603.075	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
201	02907.01.030603.076	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
202	02907.01.030603.077	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
203	02907.01.030603.078	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
204	02907.01.030603.079	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
205	02907.01.030603.080	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
206	02907.01.030603.081	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	08/05/2018
207	02907.01.030603.140	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
208	02907.01.030603.141	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
209	02907.01.030603.142	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
210	02907.01.030603.143	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
211	02907.01.030603.144	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
212	02907.01.030603.145	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
213	02907.01.030603.146	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
214	02907.01.030603.147	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
215	02907.01.030603.148	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018

216	02907.01.030603.149	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
217	02907.01.030603.150	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
218	02907.01.030603.151	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
219	02907.01.030603.152	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
220	02907.01.030603.153	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
221	02907.01.030603.154	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
222	02907.01.030603.155	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
223	02907.01.030603.156	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
224	02907.01.030603.157	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
225	02907.01.030603.158	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
226	02907.01.030603.159	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
227	02907.01.030603.160	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
228	02907.01.030603.161	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/09/2018
229	02907.01.030603.277	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
230	02907.01.030603.278	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
231	02907.01.030603.279	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
232	02907.01.030603.280	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
233	02907.01.030603.281	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
234	02907.01.030603.282	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
235	02907.01.030603.283	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
236	02907.01.030603.284	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
237	02907.01.030603.285	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
238	02907.01.030603.286	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
239	02907.01.030603.287	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
240	02907.01.030603.288	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
241	02907.01.030603.289	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
242	02907.01.030603.290	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
243	02907.01.030603.291	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
244	02907.01.030603.292	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
245	02907.03.030000.020	Máy chiếu cường độ sáng 4000 Ansi Lumens NEC NP-P401W	02/01/2018
246	02907.03.030000.021	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
247	02907.03.030000.022	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
248	02907.03.030000.023	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
249	02907.03.030000.024	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
250	02907.03.030000.025	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
251	02907.03.030000.026	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
252	02907.03.030000.027	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018

253	02907.03.030000.028	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
254	02907.03.030000.029	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
255	02907.03.030000.030	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
256	02907.03.030000.031	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
257	02907.03.030000.032	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
258	02907.03.030000.033	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
259	02907.03.030000.034	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
260	02907.03.030000.035	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
261	02907.03.030000.036	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
262	02907.03.030000.037	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
263	02907.03.030000.038	Máy chiếu đa cường độ sáng 3100 Ansi Lumens NEC M311W	02/01/2018
264	02907.07.030000.001	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	02/01/2018
265	02913.01.030602.001	Máy chiếu gần NEC NP-M333XSG	10/08/2017
266	02913.01.030602.002	Máy chiếu gần NEC NP-M333XSG	10/08/2017
267	02913.01.030602.003	Máy chiếu gần NEC NP-M333XSG	10/08/2017
268	02913.01.030602.004	Máy chiếu gần NEC NP-M333XSG	10/08/2017
269	02913.01.030603.090	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-CLC-2018	11/07/2018
270	02913.01.030603.091	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-CLC-2018	11/07/2018
271	02913.01.030603.092	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-CLC-2018	11/07/2018
272	02913.01.030603.093	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-CLC-2018	11/07/2018
273	03201.09.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	07/01/2019
274	03201.09.030000.002	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	07/01/2019
275	03301.01.030605.098	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
276	03301.01.030605.099	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
277	03301.01.030605.100	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
278	03301.01.030605.101	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
279	03301.01.030605.102	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
280	03301.01.030605.103	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
281	03301.01.030605.104	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
282	03301.01.030605.105	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
283	03301.01.030605.106	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
284	03301.01.030605.107	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
285	03301.01.030605.108	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
286	03301.01.030605.109	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
287	03301.01.030605.110	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
288	03301.01.030605.111	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
289	03301.01.030605.112	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019

290	03301.01.030605.113	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
291	03301.01.030605.114	Máy chiếu Maxell MC	29/10/2019
292	03401.00.030000.005	Máy chiếu sony	30/12/2014
293	03801.01.030603.020	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	09/04/2018
294	04301.02.030000.005	Máy chiếu Optoma Ex631	01/01/2012
295	04301.04.030000.001	Máy chiếu đa năng Sony, model: VPL-CX155	01/01/2009
296	04301.07.030000.010	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	18/09/2014
297	04301.07.030000.011	Máy chiếu đa phương tiện XD600U	18/09/2014
298	04305.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - P. HCM - 2017	05/12/2017
299	04701.00.030601.001	Máy chiếu Optoma EW610STi	26/03/2013
300	05201.01.030603.183	Máy chiếu VPL CX 235 - 2018	26/10/2018
301	05201.01.030603.184	Máy chiếu VPL CX 235 - 2018	26/10/2018
302	05501.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B1	16/08/2017
303	05502.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B2	16/08/2017
304	05502.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B2	16/08/2017
305	05502.01.030603.003	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B2	16/08/2017
306	05502.01.030603.004	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B2	16/08/2017
307	05502.06.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
308	05503.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B3	16/08/2017
309	05503.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B3	16/08/2017
310	05503.01.030603.003	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B3	16/08/2017
311	05503.01.030603.004	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà B3	16/08/2017
312	05503.06.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
313	05702.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà A3	16/08/2017
314	05702.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà A3	16/08/2017
315	05702.01.030603.003	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - 2017 - Nhà A3	16/08/2017
316	05901.06.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
317	05901.06.030000.002	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
318	05901.06.030000.003	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	02/01/2017
319	06001.06.030000.031	Máy chiếu 1930	28/12/2015
320	06001.07.030000.001	Máy chiếu Optoma EW556	18/09/2014
321	06001.10.030000.015	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
322	06001.10.030000.016	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
323	06001.10.030000.017	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
324	06001.10.030000.018	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
325	06001.10.030000.019	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
326	06001.10.030000.021	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015

327	06001.10.030000.022	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
328	06001.10.030000.023	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
329	06001.10.030000.024	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
330	06001.10.030000.025	Máy chiếu Epson EB W18	27/11/2015
331	06007.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	18/08/2017
332	06007.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	18/08/2017
333	06007.01.030603.003	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	18/08/2017
334	06007.01.030603.004	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	18/08/2017
335	06007.01.030603.144	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - tiểu học	12/09/2018
336	06007.01.030603.145	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - tiểu học	12/09/2018
337	06007.01.030603.146	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - tiểu học	12/09/2018
338	06007.01.030603.147	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - tiểu học	12/09/2018
339	06201.00.030000.012	Máy chiếu đa năng OPTOMA EP 763	30/12/2014
340	06201.07.030000.002	Máy chiếu đa năng Infocus IN126	30/12/2014
341	06201.07.030000.003	Máy chiếu đa năng Infocus IN126	30/12/2014
342	06401.06.030000.017	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
343	06401.06.030000.018	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
344	06401.06.030000.019	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
345	06401.06.030000.020	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
346	06401.06.030000.021	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
347	06401.06.030000.022	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
348	06401.06.030000.023	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
349	06401.06.030000.024	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
350	06401.06.030000.025	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
351	06401.06.030000.026	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
352	06401.06.030000.027	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
353	06401.06.030000.028	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
354	06401.06.030000.029	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
355	06401.06.030000.030	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
356	06401.06.030000.031	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
357	06401.06.030000.032	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
358	06401.06.030000.033	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
359	06401.06.030000.034	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
360	06401.06.030000.035	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
361	06401.06.030000.036	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
362	06401.06.030000.037	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
363	06401.06.030000.038	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016

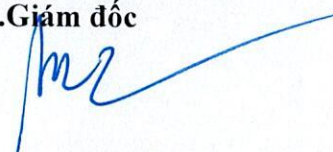
364	06401.06.030000.039	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
365	06401.06.030000.040	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	01/12/2016
366	06403.09.030000.001	Máy chiếu Hitachi CP-X4041WN	16/01/2019
367	06702.01.030603.015	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/04/2018
368	06702.01.030603.016	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	05/04/2018
369	06801.01.030603.078	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	28/08/2019
370	06901.01.030603.249	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	26/12/2018
371	07208.01.030603.062	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN - Hải Yên	22/05/2019
372	07801.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	18/08/2017
373	07801.01.030603.002	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	18/08/2017
374	07801.01.030603.003	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	18/08/2017
375	07801.01.030603.147	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - THCS	12/09/2018
376	07801.01.030603.148	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - THCS	12/09/2018
377	07801.01.030603.149	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - THCS	12/09/2018
378	07801.01.030603.150	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - THCS	12/09/2018
379	07901.01.030603.120	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	04/11/2019
380	08001.01.030603.061	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018	14/05/2018
381	08201.01.030603.035	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	05/03/2019
382	08401.01.030603.134	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	29/11/2019
383	01402.00.110000.215	Máy chiếu hắt (Model: OHP3510)	19/11/2015
384	01402.00.110000.216	Máy chiếu hắt (Model: OHP3510)	19/11/2015
385	02901.00.110000.231	Máy chiếu vật thể Flex Vision	30/09/2017
386	02901.02.110000.017	Giá treo máy chiếu	01/01/2010
387	06201.00.110000.006	Điều khiển máy chiếu	01/01/2012
388	02913.01.120000.010	Giá treo máy chiếu gắn VTS1200	10/08/2017
389	00542.15.150000.022	Máy chiếu Hitachi XX4041	
390	00542.15.150000.023	Máy chiếu Hitachi XX4041	
391	00542.15.150000.024	Máy chiếu Hitachi XX4041	
392	00542.15.150000.025	Máy chiếu Hitachi XX4041	
393	00542.15.150000.026	Máy chiếu Hitachi XX4041	
394	00542.15.150000.027	Máy chiếu Hitachi XX4041	
395	00502.15.150000.007	Máy chiếu Hitachi	
396	01509.01.150102.001	Máy chiếu Hitachi CPX4042WN	
397	01501.00.150000.008	Máy chiếu NEC NP200	
398	00402.00.150000.032	Máy chiếu	
399	04301.01.150000.012	Máy chiếu Hitachi CP X4041 WN	
400	06004.01.150000.002	Máy chiếu Hitachi CP X4041WN	

401	09501.00.150000.003	Máy chiếu	
402	09401.01.030603.001	Máy chiếu Hitachi 2018	05/01/2018
403	09301.00.030000.012	Máy chiếu đa năng Hitachi Model: CPX400	01/01/2007
404	09301.10.150000.001	Máy chiếu Hitachi 4042WN	
405	10007.00.110000.096	Máy chiếu qua đầu HP400	01/01/2007
406	10007.00.030000.234	Máy chiếu vật thể để bàn ELMO P30	01/01/2005
407	10007.00.030000.243	Máy chiếu đa năng Panasonic	01/01/2010
408	10007.00.030000.149	Máy chiếu slides projecto magic	01/01/2005
409	10006.00.030000.093	Máy chiếu vật thể để bàn ELMO P30	01/01/2005
410	10006.00.030000.094	Máy chiếu đa năng HITACHI 2500	01/01/2007
411	10006.10.030000.017	Máy chiếu + Màn chiếu INFOCUS IN126a TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	31/12/2014
412	10006.10.030000.018	Máy chiếu INFOCUS IN126a TN 411	31/12/2014
413	10004.10.030000.069	Máy Chiếu Hitachi 4041	30/09/2015
414	10004.10.030000.070	Máy Chiếu NEC M311	30/09/2015
415	10004.10.030000.067	Máy Chiếu NEC	30/09/2015
416	10004.10.030000.068	Máy chiếu NEC M311	30/09/2015
417	10004.00.110000.201	Máy chiếu hắt CINON	01/01/2007
418	10004.01.150000.006	Máy chiếu Hitachi X4042	
419	10003.10.030000.010	Máy chiếu Sony VPL CX235	31/12/2014
420	10003.10.030000.031	Máy chiếu gần SONY VPL SW620	31/12/2014
421	10003.03.030000.074	Máy chiếu Sony VPLCX235	31/12/2014
422	10003.03.030000.113	Máy chiếu Sony VPLCX235	31/12/2014
423	10003.10.030000.009	Máy chiếu Projector Sony VPL CX235	31/12/2014
424	10003.03.030000.077	Máy chiếu vật thể Wanin JY136B	31/12/2014
425	10003.03.030000.112	Máy chiếu Sony VPLCX235	31/12/2014
426	10003.03.030000.075	Máy chiếu Sony VPLCX235	31/12/2014
427	10003.03.030000.076	Máy chiếu vật thể Wanin JY136B	31/12/2014
428	10003.00.030000.001	Máy chiếu đa năng Sony EX 145	30/12/2014
429	10002.10.030000.029	Máy chiếu gần Sony Model: VPLSW536C	31/12/2014
430	10002.00.030000.003	Máy chiếu Projector CPS210+M.chiếu vật thể	01/01/2003
431	10002.00.030000.033	Máy chiếu sony VPL EW130	28/03/2013
432	10001.01.030000.025	Máy chiếu NEC P401w	15/04/2015
433	07517.14.030606.465	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
434	07518.14.030606.466	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
435	07519.14.030606.467	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
436	07520.14.030606.468	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
437	07521.14.030606.469	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019

438	07522.14.030606.470	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
439	07524.14.030606.471	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
440	07525.14.030606.472	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
441	07526.14.030606.473	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019
442	07527.14.030606.474	Máy chiếu gần PRM-45A Promethean	01/01/2019

Trung tâm CNTT

P.Giám đốc



ThS. Lương Hồng Phong